

BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **849** /BT-TT-CNICT

Hà Nội, ngày **16** tháng 3 năm 2023

V/v báo cáo tình hình thực hiện quy định
về đầu tư, thuê, mua sắm sử dụng
ngân sách nhà nước

Kính gửi:

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Căn cứ Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

Căn cứ Chỉ thị số 28/CT-TTg ngày 26/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường thực hiện Cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam" trong tình hình mới.

Triển khai nhiệm vụ Chính phủ giao tại Điều 4 Nghị định số 73/2019/NĐ-CP, Bộ Thông tin và Truyền thông đã ban hành Thông tư số 40/2020/TT-BTTTT ngày 30/11/2020 quy định tiêu chí xác định sản phẩm, dịch vụ công nghệ thông tin (CNTT) sản xuất trong nước được ưu tiên đầu tư, thuê, mua sắm.

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong hoạt động của cơ quan nhà nước, Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các cấp tỉnh có trách nhiệm xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch 5 năm, kế hoạch hàng năm về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của mình.

Bộ Thông tin và Truyền thông đề nghị các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ (sau đây gọi tắt là Bộ, ngành và địa phương) lưu ý triển khai một số nhiệm vụ như sau:

1. Yêu cầu các cơ quan, đơn vị trực thuộc thực hiện quy định về ưu tiên sử dụng sản phẩm CNTT sản xuất trong nước theo quy định tại Thông tư số 40/2020/TT-BTTTT ngày 30/11/2020 khi đầu tư, thuê, mua sắm sản phẩm, dịch vụ CNTT.

2. Tổng hợp thông tin tình hình thực hiện đầu tư, thuê, mua sắm sản phẩm, dịch vụ được ưu tiên theo mẫu tại Phụ lục IV quy định tại Thông tư số 40/2020/TT-BTTTT ngày 30/11/2020 và gửi về Bộ Thông tin và Truyền thông theo Phụ lục 1 kèm theo công văn này.

3. Rà soát, tổng hợp nhu cầu đầu tư, thuê, mua sắm sản phẩm, dịch vụ

CNTT của các cơ quan, đơn vị trực thuộc để phục vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong giai đoạn 2023-2025 và gửi Bộ Thông tin và Truyền thông theo Phụ lục 2 kèm theo công văn này.

Bộ Thông tin và Truyền thông đề nghị các Bộ, ngành và địa phương triển khai các nội dung nêu trên và gửi báo cáo về Bộ Thông tin và Truyền thông **trước ngày 15/4/2023** để tổng hợp.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các Bộ, ngành và địa phương gửi ý kiến về Bộ Thông tin và Truyền thông (Cục Công nghiệp công nghệ thông tin và Truyền thông) để được hướng dẫn. Bản mềm file báo cáo đề nghị gửi vào địa chỉ thư điện tử thchung@mic.gov.vn, ông Trương Hữu Chung, Cục Công nghiệp công nghệ thông tin và Truyền thông, điện thoại: 0904673268.

Trân trọng./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng Nguyễn Mạnh Hùng (để b/c);
- Thứ trưởng Phạm Đức Long;
- Thứ trưởng Nguyễn Huy Dũng;
- Đơn vị chuyên trách về CNTT các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Sở TT&TT các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Lưu: VT, CNICT.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Phạm Đức Long

PHỤ LỤC 1

Báo cáo, tổng hợp tình hình thực hiện đầu tư, thuê, mua sắm sản phẩm, dịch vụ CNTT được ưu tiên
(Kèm theo công văn số: **899** /BT/TTT-CNICT ngày **16** tháng **3** năm 2023 của Bộ Bộ Thông tin và Truyền thông)

Tên cơ quan, tổ chức:

I. THUYẾT MINH VIỆC ĐẦU TƯ, THUÊ, MUA SẮM SẢN PHẨM, DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN ĐƯỢC ƯU TIÊN SỬ DỤNG NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

TT	Tên sản phẩm, dịch vụ CNTT	Mục đích sử dụng	Xuất xứ của sản phẩm/dịch vụ CNTT (trong nước hay nước ngoài)	Kinh phí	Lý do không mua sản phẩm, dịch vụ trong nước (nếu có, đề nghị nêu chi tiết)
1					
2					
3					
...					

II. TỔNG HỢP TÌNH HÌNH THỰC HIỆN ĐẦU TƯ, THUÊ, MUA SẴM SẢN PHẨM, DỊCH VỤ ĐƯỢC ƯU TIÊN

1. Tổng hợp tình hình thực hiện đầu tư, thuê, mua sắm sản phẩm phần mềm và phần cứng

Phần mềm					Phần cứng					Tổng kinh phí thực hiện mua sắm phần mềm và phần cứng (triệu đồng)
Tổng số phần mềm trong nước	Kinh phí mua sắm phần mềm trong nước (triệu đồng)	Tổng số phần mềm nước ngoài	Kinh phí mua sắm phần mềm nước ngoài (triệu đồng)	Tổng kinh phí thực hiện mua sắm phần mềm (triệu đồng)	Tổng số thiết bị mua sắm trong nước	Kinh phí mua sắm thiết bị trong nước (triệu đồng)	Tổng số thiết bị mua của nước ngoài	Kinh phí mua sắm thiết bị nước ngoài (triệu đồng)	Tổng kinh phí thực hiện mua sắm phần cứng (triệu đồng)	

2. Tổng hợp tình hình thực hiện đầu tư, thuê, mua sắm sản phẩm nội dung số và dịch vụ CNTT

Nội dung thông tin số					Dịch vụ CNTT					Tổng kinh phí thực hiện mua sắm, sử dụng nội dung thông tin số và dịch vụ CNTT (triệu đồng)
Tổng số sản phẩm nội dung số trong nước	Kinh phí mua sắm sản phẩm nội dung số trong nước (triệu đồng)	Tổng số sản phẩm nội dung số nước ngoài	Kinh phí mua sắm sản phẩm nội dung số nước ngoài (triệu đồng)	Tổng kinh phí thực hiện mua sắm sản phẩm nội dung số (triệu đồng)	Tổng số dịch vụ CNTT sử dụng trong nước	Kinh phí sử dụng dịch vụ CNTT trong nước (triệu đồng)	Tổng số dịch vụ CNTT sử dụng nước ngoài	Kinh phí sử dụng dịch vụ CNTT nước ngoài (triệu đồng)	Tổng số kinh phí sử dụng dịch vụ CNTT (triệu đồng)	

PHỤ LỤC 2

DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN CNTT TRONG GIAI ĐOẠN 2023-2025

(Kèm theo công văn số: /BT-TT-CNICT ngày tháng năm 2023 của Bộ Bộ Thông tin và Truyền thông)

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Mục tiêu đầu tư	Quy mô nội dung đầu tư	Phạm vi đầu tư	Thời gian triển khai	Tổng mức đầu tư dự kiến	Nguồn vốn (ghi rõ nguồn vốn là Ngân sách TW, địa phương, ...)	Kinh phí đầu tư năm 2023	Kinh phí đầu tư năm 2024	Kinh phí đầu tư năm 2025
1										
2										
3										
...										